

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2117 /QĐ-UBND

Kbang, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình kiểm tra, kiểm soát sản phẩm mang nhãn
hiệu chứng nhận “Mắc Ca Kbang – Gia Lai”**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022; Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 36/TTr-KT&HT ngày 26 tháng 10 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định quy trình kiểm tra, kiểm soát sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Mắc Ca Kbang – Gia Lai”

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Các Sở KH&CN, NN&PTNT (b/c);
- TT Huyện uỷ - TT HĐND (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Lưu VT, VP, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH KIỂM TRA, KIỂM SOÁT SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “MẮC CA KBANG – GIA LAI”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023
của UBND huyện Kbang)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy trình này nhằm thống nhất về nội dung, trình tự, thủ tục và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) và kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai” để đảm bảo quyền sử dụng NHCN hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và chống hành vi sử dụng trái phép NHCN; bảo đảm sản phẩm mang NHCN khi tiêu thụ trên thị trường đáp ứng các tiêu chuẩn về nguồn gốc và chất lượng theo quy định.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định nội dung, trình tự kiểm soát việc sử dụng NHCN, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm mang NHCN của tổ chức quản lý NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai”;
2. Quy trình này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN chịu sự kiểm soát của Tổ chức quản lý NHCN và các sản phẩm có sử dụng NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận*: là các quy định, các bước quản lý nhằm kiểm tra và kiểm soát việc sử dụng các dấu hiệu chứng nhận trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại của các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN nhằm đảm bảo việc sử dụng NHCN đúng đối tượng, đúng mục đích theo quy định.
2. *Kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận*: là việc kiểm soát nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và sự tuân thủ các quy định trong quá trình trồng, sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang NHCN nhằm đảm bảo các đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng được bảo hộ của sản phẩm mang NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai”.



Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát

1. *Nguyên tắc đồng thuận*: quy trình kiểm soát việc sử dụng NHCN và kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm mang NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai” là sự đồng thuận của tổ chức quản lý NHCN và các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN. Nguyên tắc thể hiện sự thống nhất tuân thủ, thực hiện đúng các quy định đề ra nhằm mục đích nâng cao hiệu quả, giá trị của sản phẩm mang NHCN;
2. *Nguyên tắc khách quan*: tổ chức quản lý NHCN phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng trong việc thực hiện công tác kiểm soát;
3. *Nguyên tắc công khai, minh bạch*: tất cả các hoạt động kiểm tra, kiểm soát phải được thực hiện công khai, đúng quy trình được quy định, và kết quả phải được công khai trên các phương tiện quản lý của tổ chức chủ sở hữu;
4. *Nguyên tắc tập thể*: tổ chức quản lý NHCN làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của từng thành viên. Hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

CHƯƠNG II.

SỬ DỤNG VÀ YÊU CẦU KIỂM TRA, KIỂM SOÁT VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 5. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

Quyền sử dụng NHCN là quyền được gắn (*in, dán, đúc, dập, đeo hoặc hình thức khác*) NHCN đó lên trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch, hệ thống nhận diện nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Cụ thể, các tổ chức cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN được:

1. Gắn NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai” được bảo hộ lên trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch, hệ thống nhận diện nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm.
2. Lưu thông, chào bán, quảng cáo, lưu trữ, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang NHCN được bảo hộ;
3. Xuất khẩu sản phẩm mang NHCN đã được bảo hộ.

Điều 6. Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức quản lý NHCN thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát sự phù hợp đối với NHCN của các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng theo các nội dung, điều kiện và tiêu chí chứng nhận.
2. Việc kiểm tra định kỳ hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh mang NHCN đối với một tổ chức, cá nhân không quá một (01) lần/năm;
3. Trường hợp có khiếu nại, hoặc có dấu hiệu nghi ngờ về việc sử dụng NHCN, hay nguồn gốc, chất lượng sản phẩm mang NHCN, Tổ chức quản lý NHCN có quyền kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định về sử dụng

NHCN. Việc kiểm tra đột xuất không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác.

4. Việc kiểm tra định kỳ hay đột xuất phải có biên bản làm việc và công khai với các thành viên cũng như đối tượng kiểm tra, và phải được tất cả các thành viên tham gia ký tên.

5. Việc kiểm tra có thể được thực hiện từ khâu sản xuất, chế biến và kinh doanh, bảo quản, và việc sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm, hệ thống nhận diện, truy xuất nguồn gốc sản phẩm mang NHCN.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 7. Nội dung kiểm tra, kiểm soát nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức quản lý NHCN kiểm tra, kiểm soát các nội dung bao gồm:

a). *Kiểm tra, kiểm soát về nguồn gốc sản phẩm mang NHCN*

- Đối với sản phẩm quả Mắc Ca tươi: kiểm tra sản phẩm có đúng là sản phẩm được thu hái từ các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN hay không (căn cứ tem truy xuất nguồn gốc).

- Đối với sản phẩm Mắc Ca đã chế biến: kiểm tra nguồn nguyên liệu đầu vào (có thuộc nhóm Mắc Ca mang NHCN, (được được cấp quyền sử dụng NHCN), tem truy xuất nguồn gốc.

Công cụ kiểm tra: dựa trên hệ thống sổ ghi chép hoạt động sản xuất, kinh doanh và bản đồ vùng địa lý đăng ký NHCN theo quy định.

b). *Kiểm tra, kiểm soát về chất lượng sản phẩm mang NHCN*

- Nguyên tắc kiểm tra về đặc tính chất lượng sản phẩm mang NHCN: áp dụng nguyên tắc hậu kiểm và nguyên tắc kiểm tra trước (tổ chức kiểm tra tại các thời điểm từ trồng, thu hoạch đến trước khi bán sản phẩm ra thị trường);

- Chỉ tiêu chất lượng kiểm tra: căn cứ Bộ tiêu chí chứng nhận cho sản phẩm mang NHCN “Mắc Ca Kbang - Gia Lai” ban hành kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Kbang.

Công cụ kiểm tra: dựa vào cảm quan thực tế, phương pháp chuyên gia, hệ thống sổ ghi chép, phân tích chỉ tiêu theo các tiêu chí chứng nhận.

c). *Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng các dấu hiệu chứng nhận*

- Kiểm tra việc sử dụng tem (nhật ký sử dụng đúng tem, số lượng, quy cách vị trí gắn tem, tem thừa, thiếu, hỏng, nguyên nhân...), nhãn (theo quy định hiện hành...), bao bì và đóng gói tiêu chuẩn (chất liệu bao bì, khổ cỡ, màu sắc, hình dáng... phù hợp với hệ thống nhận diện), thẻ (vị trí, mã QR).

Công cụ kiểm tra: thông qua chuyên gia và thực tế

Điều 8. Trình tự tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát nhãn hiệu chứng nhận

1. Đối với hoạt động kiểm tra định kỳ:

Bước 1: Tổ chức quản lý NHCN xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, thành lập đoàn kiểm tra và thông báo đến các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN trước 05 ngày làm việc.

Bước 2: Tổ chức kiểm tra: tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung quy định tại Điều 7 quy trình này;

Bước 3: Thông báo kết quả kiểm tra: Kết quả kiểm tra sẽ được thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

+ Trường hợp không có khiếu nại, phản đối về kết quả kiểm tra của tổ chức, cá nhân thì Tổ chức quản lý NHCN xử lý vi phạm theo quy định (nếu có);

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân không đồng ý và có khiếu nại với kết quả kiểm tra thì Tổ chức quản lý NHCN tiếp tục tiến hành các bước tiếp theo.

Bước 4: Lập biên bản và lưu giữ bằng chứng những lỗi được cho là vi phạm, lấy mẫu, niêm phong mẫu.

Bước 5: Gửi mẫu đi phân tích, giám định. Kết quả phân tích, giám định nhận được là kết quả kiểm tra cuối cùng.

Bước 6: Đưa ra kết luận dựa trên kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định (nếu có).

2. Đối với hoạt động kiểm tra đột xuất:

Bước 1: Phân công thành viên chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu nghi ngờ vi phạm hoặc có thông tin khiếu nại, tố cáo.

Bước 2: Tổ chức kiểm tra trên thực thể.

Bước 3: Trình tự kiểm tra đột xuất thực hiện từ Bước 3 đến Bước 6 của hoạt động kiểm tra định kỳ.

Điều 9. Hành vi vi phạm và cơ chế giải quyết

Trường hợp được coi là vi phạm việc sử dụng NHCN được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Quy chế quản lý và sử dụng NHCN ban hành kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 15/ 9/ 2023 của UBND huyện Kbang.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện Kbang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát NHCN theo quy định của Quy trình này

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các nội dung kiểm tra, kiểm soát và chấp hành các quyết định xử phạt của cơ quan quản lý, nếu có.

Đồng thời, tổ chức cá nhân được quyền kiến nghị, khiếu nại về kết quả kiểm tra, kiểm soát nếu không đồng ý, hoặc phát hiện dấu hiệu không khách quan, tiêu

cực trong quá trình kiểm tra, kiểm soát; đề nghị cơ quan kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức cá nhân khác, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

CHƯƠNG IV.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị liên quan có quyền đề xuất ý kiến với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kbang để sửa đổi, bổ sung các nội dung quy trình này cho phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý, kiểm tra và kiểm soát việc sử dụng NHCN.

Quy trình này được gửi tới các cơ quan, đơn vị liên quan và được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



LIBRARY